

Đ xây dựng uy tín và th n thánh hóa H Chí Minh, Đ ng C ng S n đã s d ng nhi u chiêu bài và ng y t o nhi u huy n tho i:



H Chí Minh và đ a con r i v i m t cháu gái là dũng s m n nam

- 1) Huy n tho i gia đình cách m ng.
- 2) Huy n tho i lên đ ng c u n c.
- 3) T m danh Nguy n Ái Qu c.
- 4) Gi danh Tr n Dân Tiên.
- 5) Gi đoàn k t qu c gia.
- 6) Gi hi p c qu c t .
- 7) Ng y t o t t ng H Chí Minh.

1. HUY N THO I GIA ĐÌNH CÁCH M NG.

Các nhà s h c C ng S n trình bày r ng H Chí Minh xu t thân t m t gia đình cách m ng. Thân ph là phó b ng Nguy n Sinh S c hay Nguy n Sinh Huy là b n đ ng khoa v i Phan Chu Trinh và th ng giao k t v i Phan B i Châu là ng i đ ng h ng. Sau khi đ c b nhi m tri huy n Bình Khê, Nguy n Sinh S c đã t ý t quan đ ph n kháng ch đ th c dân phong ki n.

S th t không ph i nh v y. D u là m t sĩ phu đ đ i khoa, Nguy n Sinh S c đã không có m t đ i s ng cá nhân đ ng đ n. Ông th ng say r u và trong nh ng lúc nóng gi n đã có thái đ

thôĩ và đánh đ&#p con cái. Năm 1910, cũng vì say s&#a, Nguy&#n Sinh S&#c đã quá tay đánh ch&#t m&#t nghi can là T&# Đ&#c Quang. Cũng vì vậy ông b&# tri&#u đình tuyên ph&#t 100 tr&#ng, giáng 4 c&#p, cách ch&#c tri huy&#n và sa th&#i kh&#i quan tr&#ng. Sau này ông đ&#c mi&#n ph&#t tr&#ng hình. Đ&#u sao ông đã làm nh&#c gi&#i nh&#o sĩ vì không bi&#t tu thân tr&#c khi tr&# qu&#c. Do s&# s&# nh&#c này đ&#i v&#i sĩ lâm và bà con l&#i xóm, ông đã đ&#t các con r&#i b&# n&#i chôn nhau c&#t r&#n, đi tha ph&#ng c&#u th&#c làm ngh&# b&#c thu&#c t&#i mi&#n Nam.

S&# th&#t l&#ch s&# này đã đ&#c ch&#ng minh b&#ng m&#t văn th&# do H&# Chí Minh đ&#i tên Paul T&#t Thành vi&#t t&# N&#u &#c ngày 15-12-1912 g&#i Khâm S&# Trung K&#, xin cho cha đ&#c ph&#c ch&#c và đ&#c làm th&#a bi&#n, giáo th&# hay hu&#n đ&#o đ&# có ph&#ng ti&#n m&#u sinh. Và truy&#n th&#ng gia đình cách m&#ng c&#a H&# Chí Minh ch&# là m&#t huy&#n tho&#i (Chính Đ&#o: H&# Chí Minh, con ng&#i và huy&#n tho&#i).

2. HUY&#N THO&#I LÊN Đ&#NG C&#U N&#C.

Các nhà s&# h&#c CS còn trình bày r&#ng năm 21 tu&#i H&# Chí Minh r&#i B&#n Nhà R&#ng Saigon xu&#t đ&#ng lên đ&#ng c&#u n&#c. Th&#i gian này, phong trào kháng thu&# t&#i Qu&#ng Nam và các t&#nh mi&#n Trung đã b&# đ&#p t&#t. Tr&#ng Đông Kinh Nghĩa Th&#c t&#i Hà N&#i đã b&# th&#u h&#i gi&#y phép, và t&#i Nh&#t B&#n, Phan B&#i Châu, C&#ng Đ&# cùng 200 sinh viên Vi&#t Nam du h&#c đã b&# tr&#c xu&#t. Theo g&#ng Phan Chu Trinh, năm 1911 H&# Chí Minh tìm đ&#ng qua Pháp đ&# h&#c h&#i tinh th&#n t&# do dân ch&#, hy v&#ng có ngày tr&# v&# gi&#i phóng đ&#ng bào kh&#i ách đ&# qu&#c t&# b&#n. Đây cũng ch&# là m&#t huy&#n tho&#i. Do đ&#n ngày 15-9 -19 11 , Nguy&#n T&#t Thành xin B&# Thu&#c Đ&#a Pháp đ&#c cách cho theo h&#c Tr&#ng Thu&#c Đ&#a "đ&# tr&# nên ng&#i h&#u ích cho n&#c Pháp" (utile à la France). Tr&#ng Thu&#c Đ&#a là trung tâm đào t&#o các cán b&# hành chánh và giáo đ&#c c&#a ch&# đ&# thu&#c đ&#a. Theo quy ch&#, các sinh viên ph&#i đ&#c s&# gi&#i thi&#u c&#a nhà ch&#c trách Đông Đ&#ng. Nhi&#u v&# khoa b&#ng và trí th&#c n&#i ti&#ng đã theo h&#c tr&#ng này nh&# Bùi K&#, Tr&#n Tr&#ng Kim, Thân Tr&#ng Hu&#, Bùi Quang Chiêu, Bùi B&#ng Đoàn v.v... Vì không đúng th&# t&#c, đ&#n c&#a Nguy&#n T&#t Thành đã b&# bác b&#. Và huy&#n tho&#i H&# Chí Minh t&# B&#n Nhà R&#ng xu&#t đ&#ng lên đ&#ng c&#u n&#c đã b&# gi&#i t&#a.

3. TI&#M DANH NGUY&#N ÁI QU&#C.

T&# 1911 đ&#n 1914, Nguy&#n T&#t Thành làm ph&# b&#p t&#i các t&#u buôn c&#a h&#ng Les Chargeurs Réunis ch&#y quanh các n&#c Âu Châu, Phi Châu và M&# Châu. Khi Th&# Chi&#n Th&# Nh&#t bùng n&#, Nguy&#n T&#t Thành sang Anh làm ph&# b&#p t&#i nhà hàng Carlton và tr&# v&# Paris năm 1917. Trong th&#i gian này LS Phan Văn Tr&#ng đã thành l&#p H&#i Nh&#ng Ng&#i Vi&#t Nam Yêu N&#c đ&#

đấu tranh công khai đòi tự do và độc lập cho Việt Nam.

Do là một cố gắng lãnh đạo Đảng Xã Hội Pháp Jean Jaurès (người đã can thiệp với Thủ Tướng Pháp để ân xá cho Phan Chu Trinh), cùng với cố Phan, LS Phan Văn Trừng đã nhận nhiệm vụ đến để truyền bá tư tưởng Quốc Xã Pháp để trình bày quan điểm về chính sách báo chí của Pháp tại Việt Nam và để tổ chức người và người dân Việt Nam lên Quốc Xã.

Sau Thủ Chiếu Thủ Nhật, năm 1919 tại Paris, dưới bút hiệu chung Nguyễn Ái Quốc, ba Phan Văn Trừng, Nguyễn Thủ Trừng và Nguyễn Thủ Thành, nhân danh Hội Nhân quyền Người Việt Nam Yêu Nước đã trình các Chính Phủ Đảng Minh và Chính Phủ Pháp Thủ tịch Nguyễn Thủ của Dân Tộc Việt Nam trong tinh thần hợp tác và thân thiện, nguyên văn như sau:

"Tôi sau cuộc chiến tranh của Đảng Minh, các dân tộc bị tra tấn vô cùng xúc động trước những triền vng tàn phá, cần cứu vào những cam kết minh bạch và trên thực tế của các công quốc Đảng Minh trước đó luôn thể hiện trong cuộc đấu tranh và qua đó báo với Văn Minh chúng ta đã Man. Chiếu theo các cam kết này, một Kế Nguyên một cố Luật Pháp và Công Lý sẽ khai mở đem lại hy vọng cho các dân tộc bị tra tấn.

Trong khi chờ đợi Nguyên Tộc Chủng Quyên Quốc Gia được chấp thuận, trong lý tưởng cũng như trên thực tế, do sự thiếu nhận và thực thi Quyên Dân Tộc Tự Quyên thiêng liêng, Dân Tộc Việt Nam trên thực tế trình các Chính Phủ Đảng Minh cao quý, cũng như Chính Phủ Pháp kính, những thủ tục nghiêm túc sau đây:

1) Ban hành Điều Xá cho tất cả các chính trị phẩm bị xử.

2) Các thẩm phán Đông Dương bằng cách ban hành những báo để m và quy định bình đẳng trước pháp luật giữa người bị xử và người Âu Châu. Bãi bỏ toàn bộ và vĩnh viễn hệ thống tòa án để bị xử dùng làm công cụ khủng bố và đàn áp các thành phần không thiện hảo của dân tộc Việt Nam.

3) Ban hành Tự Do Báo Chí và Tự Do Ngôn Luận

4) Ban hành T Do L p H i và T Do H i H p.

5) Ban hành T Do Di Trú và Xu t Ngo i

6) Ban hành T Do Giáo D c và thi t l p t i các t nh nh ng tr ng k thu t và chuyên nghi p cho ng i b n x .

7) Thay th ch đ cai tr b ng ngh đ nh b ng ch đ pháp tr .

8) Thành l p Phái B Th ng Tr c dân c c a ng i b n x bên c nh Qu c H i Pháp đ đ o đ t t i Qu c H i nh ng nguy n v ng c a ng i b n x .

Khi đ trình nh ng th nh nguy n nêu trên, Dân T c Vi t Nam k v ng vào n n Công Lý Th Gi i c a các C ng Qu c và đ c bi t tin t ng vào s hào hi p c a Dân T c Pháp cao quý hi n đang n m gi v n m nh c a Dân T c Vi t Nam b ng cách đ ng ra b o h Dân T c Vi t Nam nhân danh C ng Hòa Pháp. Dân T c Vi t Nam không h th n đ c s b o tr c a Dân T c Pháp, trái l i còn c m th y vinh h nh.

Vì h bi t r ng Dân T c Pháp bi u t ng cho T Do và Công Lý, và s không bao gi t b lý t ng cao c c a Nghĩa B c Ái toàn c u. Vì nh ng lý do đó, trong khi l ng nghe ti ng nói c a k b tr , Dân T c Pháp s hoàn thành nghĩa v c a mình đ i v i n c Pháp cũng nh đ i v i nhân lo i. Thay m t H i Nh ng Ng i Vi t Nam Yêu N c: Nguy n Ái Qu c". Lu t S Phan Văn Tr ng, ti n sĩ lu t, Ch T ch H i Nh ng Ng i Vi t Nam Yêu N c là ng i so n tài li u này.

Nguy n Ái Qu c (Nguyen le Patriote) là bút hi u chung c a b ba Phan Văn Tr ng, Nguy n Th Truy n và Nguy n T t Thành. Nguy n là dòng h đa s t i Vi t Nam và Ái Qu c là ph ng theo tên H i Nh ng Ng i Vi t Nam Yêu N c (Groupe des Patriotes Annamites). V i bút hi u này, h đã vi t nh ng bài bình lu n trên các báo c a Đ ng Xã H i nh Nhân Lo i (L'Humanité), Dân Chúng (Le Populaire) v..v...

M c d u v y, H Chí Minh đã t nh n mình là Nguy n Ái Qu c. D i bút hi u Tr n Dân Tiên, trong cu n "Nh ng M u Chuy n v i H i Ho t Đ ng c a H Ch T ch". H Chí Minh vi t: "Khi chi n tranh ch m d t, t i H i Ngh Hoà Bình Véc-Xây, T ng Th ng M Wilson nói v 14 đi u. Các đ i bi u các dân t c b áp b c đ n đ yêu c u đ c l p và t do. Trong s đó, có Nguy n Ái Qu c (t c là Anh Ba hay H Chí Minh). Ông Nguy n t ch c nhóm ng i Vi t Nam yêu n c t i Paris và c các t nh khác. V i danh nghĩa c a t ch c này, ông đã đ a yêu c u 8 đi u ra tr c H i Ngh Véc-Xây". Đây ch là m t s m o nh n. V nh ng lý do sau đây:

a) Th nh Nguy n Th đ c so n th o nhân danh H i Nh ng Ng i Vi t Nam Yêu N c, m t t ch c do Phan Văn Tr ng thành l p năm 1914 t i Paris, khi Nguy n T t Thành còn i Luân Đôn.

b) Th nh Nguy n Th đ c p đ n nh ng nguyên t c pháp lý mà trong th i gian đó (1919) ch các lu t gia và chính tr gia m i th u hi u nh quy n bình đ ng tr c pháp lu t, ch đ pháp tr , ch đ tòa án đ c bi t, quy n dân t c t quy t v.v...

c) Đ ng thành l p Phái B Th ng Tr c Dân C Vi t Nam t i Qu c H i Pháp là do sáng ki n c a Phan Văn Tr ng. T năm 1911, cùng v i Phan Chu Trinh, theo i m i c a Jean Jaurès, ông đã nhi u l n đ n đi u tr n t i Qu c H i Pháp đ đ o đ t nh ng nguy n v ng c a nhân dân Vi t Nam lên Qu c H i.

d) Nguy n T t Thành ch là m t h c sinh v a qua b c ti u h c và không có ki n th c chính tr . "Ông r t ít hi u v chính tr , không bi t th nào là công h i, th nào là bãi công, và th nào là chính đ ng... Ông không đ ti ng Pháp đ vi t và ph i kh n kho n yêu c u ông Phan Văn Tr ng vi t thay... Ông l ng nghe nh ng bu i th o lu n, nh ng không hi u rõ v ch nghĩa t b n, ch nghĩa xã h i, giai c p vô s n v.v... ông nh c đ u vì khó hi u". V i i v n li ng ti ng Pháp c a ông ch g m nh ng ch thông đ ng trong đ i s ng h ng ngày h c t nh ng cô sen trong gi i bình dân (Tr n Dân Tiên, sdd).

e) Tr n Dân Tiên còn nêu lên yêu c u bãi b ch đ s u d ch, thu đ nh, thu mu i và vi c b t ép dân mua mu i và thu c phí n. Các đi u kho n này không th y trong b n Th nh Nguy n Th ti ng Pháp đ ng trên báo L'Humanité ngày 18-6-1919. (Chính Đ o: H Chí Minh, con ng i và huy n tho i).

Nói tóm lại, trái với lời Tr&#n Dân Tiên, H&# Chí Minh không phải là tác giả Thơ nh Nguy&#n Th&# c&#a Dân T&#c Vi&#t Nam. Và năm 1919 H&# Chí Minh cũng chưa phải là Nguy&#n Ái Qu&#c. Đây chỉ là một số mặt nhìn nhận cách của Nguy&#n T&#t Thành, một người ít học nhưng nhiều tham vọng.

Năm 1917, khi từ Luân Đôn trở về Paris, Nguy&#n T&#t Thành tá túc tại nhà Luật sư Phan Văn Tr&#ng số 6 Villa des Gobelins. Năm 1914, Phan Chu Trinh và Phan Văn Tr&#ng bị bắt giam với tội phạm chính trị (tình nghi liên lạc với Cộng sản Đ&# tại Berlin). Sau 9 tháng đi tù, hai nhà chí sĩ họ Phan đã được miễn tội (Phan Chu Trinh chỉ bị phạt tù 9 tháng và Phan Văn Tr&#ng chỉ bị phạt tù 6 tháng, cũng như Gandhi hô hào thanh niên ở nhà tình nguyện gia nhập quân đội Hoàng Gia Anh).

Mặc dù vậy, hai vợ chồng bị bắt giam sát đi tù theo rồi. Một khi có trật tự Nguy&#n Ái Qu&#c, Nguy&#n T&#t Thành đứng ra nhận trách nhiệm, xưng là Nguy&#n Ái Qu&#c. Ông nói: "Nguy&#n Ái Qu&#c chính là tôi, các ông cứ đưa trật tự cho tôi, đứng làm phiên chủ/bác tôi (ý nói Phan Văn Tr&#ng hay Phan Chu Trinh)". Năm 1921, Nguy&#n T&#t Thành bị Đ&#ng Xã Hội bắt gia nhập Đ&#ng CS dưới tên Nguy&#n Ái Qu&#c.

4. GIỚI DANH TR&#N DÂN TIÊN

Các nhà soạn nhạc cho rằng H&# Chí Minh là người thông minh, nhưng là soạn thông minh ngoài phạm vi. Sự khôn ngoan giới này đã được biểu lộ rõ nét nhất trong cuốn "Nh&#ng m&#u chuyện về đời hoạt động của H&# Chí Minh" của Tr&#n Dân Tiên xuất bản và tái bản nhiều lần từ 1948 đến 1976. Ngày nay ai cũng biết Tr&#n Dân Tiên là H&# Chí Minh. Trong lịch sử văn học thơ giới, không thấy một nhà văn thơ tr&#ng nào lại giới danh bằng một bút hiệu để tự đề cao mình. Dùng bút hiệu để nói về mình cũng là một bất đắc dĩ, vì cái tôi thơ quá đáng ghét. Dùng bút hiệu để giới thiệu thánh hóa mình thì quả là đáng khinh Chúng ta thử đánh giá sự "khiêm tốn" của tác giả:

"Nhiều nhà văn nhà báo Việt Nam và người quốc gia mới viết tiểu sử của Việt Minh Chí Minh nói về Việt Minh Chí Minh mà không quên nhắc đến thân thế của mình (...). Hiện nay còn nhiều việc cần thiết hơn, rất nhiều việc đang đối kháng. Sau 80 năm nô lệ, nước ta bị tàn phá, bây giờ chúng ta phải xây dựng lại. Chúng ta nên làm những công việc hết sức cần kíp đi đã (...). Với đức tính khiêm tốn như ông này, và đứng lúc bấy giờ bao nhiêu công việc làm sao H&# Chí Minh có thể kẻ lười bình sinh của Nguyễn Đức".

Thơ nhà thơ Hồ Chí Minh đã đời ngôn:

"Khi còn là một thi sĩ 15 tuổi, người thi sĩ này đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thực trạng của đời ng. Lúc bấy giờ anh đã có chí đuổi theo dân Pháp, giới phóng đời ng. Anh khám phá các cơ Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Hoàng Hoa Thám, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của 3 người, vì:

- Cơ Phan Chu Trinh chủ yếu của người Pháp thực hiện của người.
- Cơ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đưa Pháp, nhưng khác gì đưa họ của trước rồi c bao của sau.
- Cơ Hoàng Hoa Thám còn nặng cách phong kiến".

Năm 1905, khi Hồ Chí Minh 15 tuổi, cơ Phan Chu Trinh chủ của Việt Đu Pháp Chính Phủ Th (1906), chủ của phát đời ng phong trào Duy Tân và Đông Kinh Nghĩa Thục (1907). Vậy mà Hồ Chí Minh đã phê phán chính sách canh tân và giáo dục của cơ là của người (mà của người thì đã sao?). Chủ của thục cơ Phan Bội Châu rồi của vào nhà, chủ thục Hồ Chí Minh công nhận CS và của nhà, gây tai hại vô người cho đời n và dân tộc. Năm 1945, khi mới 55 tuổi, Hồ Chí Minh tự phong mình là "cha già của dân tộc". Ông còn tự thục thánh hóa mình, kể rằng "chân dung Hồ Chí Minh đời c treo trên bàn thờ gia nhng bình hương hoa đèn n".

"Hồ Chí Minh đời c nhân dân yêu mến là do lòng hy sinh và lòng nhân từ của Người. Chủ Minh không bao giờ nghĩ đến mình. Người chỉ nghĩ đến người khác, nghĩ đến nhân dân (...). Đời và nhi đời, tên Bác Hồ là nh một người m hi. Chủ nh đời tên Bác là các em trẻ nên ngoan ngoan".

Vậy mà người cha già (67 tuổi) đã nhn tâm để đàn em h sát người và trẻ đã sinh cho mình đời a con trai là Nguyễn Tất Trung. Năm 1957, khi cô Nguyễn Thị Xuân yêu của công khai hoá của hôn phu đã kéo dài trên 2 năm, Hồ Chí Minh với người ngào giới : "Cô xin nh vậy là hợp tình hợp lý, nhưng phu đời c Bộ Chính Tr đời ng ý, nh t là m y ông Tr đời ng Chinh, Lê Đ đời c Th, Hoàng Qu đời c Việt đời ng ý m đời c". Do đó, cô đành phu đời c m t th gian. Trong th gian này, cô đã bi đời n thành chủ đời ng người và t làm m t uy tín của lãnh t. Theo đúng ph đời ng chiêm hành đời ng, t đời c nh đời ng chủ đời ng người và t làm của n trẻ con đời ng của lãnh t sẽ b thành toán và vô hiểu hóa.



Cô Xuân

Thanh toán tr  c h  t b  ng cách h  nh nh  c đ  i ph   ng, cho viên t  ng công an Tr  n Qu  c Hoàn m  c s  c h  m hi  p. R  i cho th   h   ch  m chặn l  n đ  u và dùng b  a đ  nh v   s   n  n nh  n (nh   v   Staline h   s  t Trotsky t  i Mexico).

M  t ng   i c   nh  ng th   đ  n b  t nh  n nh   v  y, m   b   máy tuyên truy  n c  a CS c  n đ   cao nh   m  t v   anh minh k  t tinh "đ  c t  nh t   bi c  a Đ  c Ph  t, t  nh công b  ng b  c   i c  a Ch  a Ki-T  , s   minh tr  t c  a Kh  ng T  , s   siêu thoát c  a Lão Trang".

Ngo  i ra, Tr  n D  n Tiên c  n t   s  nh m  nh v  i M  c T   l   ng   i đ   m  n tr  n l  ng g  t b  n ba kh  p n  i đ   lo cho thiên h  . Đ  u đ  ng n  i l  , trong khi M  c T   ch   tr   ng h  a b  nh, th   H   Ch   Minh c   v   chi  n tranh. Trong khi M  c T   theo thuy  t ki  m   i, y  u d  n t  c, y  u nh  n lo  i, th   H   Ch   Minh gieo r  c c  m h  n, th  c đ  c th   t  nh đ   ph  t đ  ng đ  u tranh giai c  p và th   ti  u nh  ng l  ng d  n v   t  i và nh  ng ng   i qu  c gia y  u n  c theo ch   ngh  a d  n t  c.

5. GI   ĐO  N K  T QU  C GIA.

Khi hay bi  t phe Th   Gi  i D  n Ch   kh  ng ch  u trao Đ  ng D   ng cho Đ  ng C  ng S  n Đ  ng D   ng v   h   kh  ng mu  n Staline m   r  ng B  c M  n S  t t   Đ  ng   u qua Đ  ng   , ng  y 11-11-1945 H   Ch   Minh gi   b   gi  i t  n Đ  ng C  ng S  n Đ  ng D   ng đ   th  nh l  p H  i Nghi  n C  u Ch   Ngh  a C  c-M  c. Đ   c   ch  nh ngh  a đ  n k  t qu  c gia, H   Ch   Minh m  i Nguyễn Hữu Thọ n   thu  c C  ch M  ng Đ  ng Minh H  i và Vũ H  ng Khanh, Nguyễn T   ng Tam thu  c Vi  t Nam Qu  c D  n Đ  ng tham gia ch  nh ph   li  n hi  p. Trong T  y  n C  o Đ  n K  t ng  y 24-12-1945, H   Ch   Minh cam k  t t  n tr  ng s   đ  n k  t c  a c  c đ  ng ph  i qu  c gia đ   tranh th   đ  c l  p, "V   đ  c l  p qu  c gia l   c  u c  nh t  i h  u c  n ph  i tranh th   và ch   c   s   h  p t  c và h  u ngh   ch  n th  nh gi  a nh  ng ng   i Vi  t Nam m  i c   th   đ  t đ   c đ  c l  p qu  c gia".   ng c  n l  n   n m  i h  nh vi ph  a ho  i t  nh đ  n k  t qu  c gia c  ng nh   v  i c  ng d  ng v   l  c đ   ti  u di  t c  c đ  ng ph  i qu  c gia V  y m   sau đ   Tr  n D  n Tiên đ   v   oan gi  a h  a "b  n ph  n đ  ng Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn T   ng Tam đ   c Trung Hoa Qu  c D  n Đ  ng gi  p đ   đ     m m  u ph  a ho  i và H   Ch   T  ch đ   ph  i nh   ng cho h   70 gh   qu  c h  i".

Ng  y 6-3-1946, H   Ch   Minh k  y Hi  p    c S   B   Sainteny công nh  n Vi  t Nam l   m  t qu  c gia t   tr   trong Li  n Bang Đ  ng D   ng và trong Li  n Hi  p Ph  p. 15 ng  n qu  n Ph  p đ   c thay th  

quân Trung Hoa, để bắt Hồ Chí Phòng và đưa n trú tại Bắc Việt trong 5 năm.

Tháng 5-1946, Hồ Chí Minh qua Paris tham gia đàm phán. Phái đoàn Việt Nam đáng kể do người trẻ của Nguyễn Tấn Dung Tam lãnh đạo, nhưng thành viên đó: "Bà Trần Thị Dung Tam đã bị bắt". Và mùa hè năm đó, Nguyễn Hữu Thọ và Vũ Hồng Khanh cũng bị bắt trên sang Tàu để khi bị bắt hỏi như Tô Thu Thâu, Phan Văn Hùm v.v...

Sau khi đưa quân đưa Trung Hoa, CS tham gia tay đàn áp và tiêu diệt các cán binh Quốc Dân Đảng và Đảng Minh Hồ. Nhờ vậy, Tuyên Cáo Đoàn Kết 1945 chỉ nhằm thành lập chính phủ liên hiệp để làm bình phong tham gia đàm phán với Pháp. Rồi như Pháp đưa ra Tàu cho Đảng CS rồi tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia để đưa ra quy định lãnh đạo.

Trong Thời Chiến Tranh Hai, để đưa Đảng Minh gia nhập, Staline đưa ra chính sách thân thiện với Anh Pháp. Đảng CS Pháp phải hợp với Đảng Xã Hội trong Mặt Trận Bình Dân. Phe CS Việt Nam cũng hợp tác với phe Tân Tả Phái của Tô Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thanh để thành lập Mặt Trận Dân Chủ và đưa ra tờ La Lutte (Tranh Đấu).

Trong những cuộc bầu cử Hồ Chí Đảng Đô Thành Saigon và Hồ Chí Đảng Quận Hồ Chí Nam Kỳ, liên danh Tranh Đấu của Tô Thu Thâu toàn thắng. Đây là giai đoạn đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp và bất bạo động. Chiêu bài đoàn kết quốc gia mới là nền tảng áp dụng. Nguyễn An Ninh thuộc phe Trung Hoà, Tô Thu Thâu thuộc phe Tân Tả Phái và Nguyễn Phan Long thuộc phe Lập Hiến, đã đưa ra tờ chèo kéo Đông Dương Đảng Hồ Chí để đưa ra đấu tranh như người của nhân dân Việt Nam tại phái đoàn Quốc Hội tại Paris sang.

Vậy mà ngay sau khi chấp nhận chính quyền, Đảng CS đã phản bội lại giao ước đoàn kết và đã tiêu diệt Tô Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thanh, Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà, Dương Văn Giáo v.v... là những người quốc gia yêu nước thuộc các nhóm Tân Tả Phái và Lập Hiến.

Vì việc bắt Tô Thu Thâu, Hồ Chí Minh còn giữ nhân nghĩa với Tô Thu Thâu là người yêu nước. Nhưng ông lại thêm rằng những ai chống lại chính sách của ông đều sẽ bị vô hiệu hoá. Sau khi Staline tiêu diệt những chỉ huy đàn anh của mình là Trotsky năm 1940, tất cả phe tân tả phái Trotskit đều phải thanh toán và triệt hạ uy tín.

Ngoài ra, H Chí Minh còn cho h sát Đ&#c Giáo Ch Hòa H&#o Hu&#nh Phú S&# và các lãnh t&# các đ&#ng phái qu&#c gia yêu n&#&#c nh&# Tr&#&#ng T&# Anh (Đ&#i Vi&#t), Lý Đông A (Duy Dân), Khái H&#ng, Nh&#&#ng T&#ng (Qu&#c Dân Đ&#ng) v...v...

6. GI&# HI&# P&#&# C QU&# C T&#

Theo sách l&#&# CS ký hi&# p&#&# c không ph&#i đ&# thi hành hi&# p&#&# c. Vì các hi&# p&#&# c ngo&#i giao ch&# là nh&#ng ph&#&#ng ti&#n đ&# th&#c thi nh&#ng m&#c tiêu chính tr&# :

a. Ký Hi&# p&#&# c S&# B&# Sainteny ngày 6-3-1946 nh&# Pháp t&#ng xu&#t Tàu đ&# r&#nh tay thanh toán các đ&#ng phái qu&#c gia nh&#m gi&# đ&#c quy&#n yêu n&#&#c, đ&#c quy&#n lãnh đ&#o. Sau đó l&#i phát đ&#ng chi&#n tranh ngày 19-12-1946.

b. Ký Hi&# p&# Đ&#nh Đ&#nh Chi&#n Genève 1954 đ&# t&#ng xu&#t Pháp và c&#&#p chính quy&#n t&#i Mi&#n B&#c. Sau đó l&#i tái phát đ&#ng chi&#n tranh.

c. Ký Hi&# p&# Đ&#nh Hòa Bình Paris 1973 đ&# t&#ng xu&#t M&# . Sau đó l&#i tái phát đ&#ng chi&#n tranh đ&# thôn tính Mi&#n Nam.

7. NG&# Y T&# O T&# T&#&# NG H&# CHÍ MINH.

Sau cu&#c Cách M&#ng gi&#i th&# CS t&#i Đông Âu, ch&# nghĩa CS đã b&# nhân dân th&# gi&#i v&#t vào thùng rác l&#ch s&#. T&#i Đ&#c, quê h&#&#ng c&#a Các-Mác, ch&# nghĩa Mác đã b&# ph&# đ&#nh và đ&#&# c thay th&# b&#ng ch&# nghĩa Dân Ch&# T&# Do và Dân Ch&# Xã H&#i. T&#i Nga, quê h&#&#ng c&#a Lênin, ch&# nghĩa Lênin cũng đã b&# ph&# đ&#nh đ&# thay th&# b&#ng ch&# nghĩa Dân Ch&# T&# Do và Dân Ch&# Xã H&#i.

Tr&#&#c s&# phá s&#n c&#a ch&# nghĩa Mác Lê, Đ&#ng CS ng&#y t&#o cái g&#i là "t&# t&#&#ng H&# Chí Minh", m&#t đ&#u mà chính H&# Chí Minh th&#i sinh ti&#n cũng không bao gi&# đ&# c&#p đ&#n. Ông ch&# nói đ&#n ch&# nghĩa Mác Lê, t&# t&#&#ng Mao Tr&#ch Đông, và tác phong H&# Chí Minh. Ông nhìn nh&#n r&#ng,

và phẫn nộ tột cùng, "Bác Mao đã vi phạm rồi, tôi không còn gì để viết nữa".



Huỳnh Chí Minh và Mao Trạch Đông

Do đó ông chủ tịch trung thành những nguyên lý Mác Lê và tột cùng Mao Trạch Đông. Ông hết sức tán thưởng Staline và Mao Trạch Đông. Ông viết: "Mao Trạch Đông đã đồng pha hóa chủ nghĩa Mác Lê và đã đưa cách mạng Trung Quốc đến thành công. Cách mạng Việt Nam phải học tập và thực sự đã học hỏi rất nhiều từ cuộc cách mạng Trung Quốc. Các nhà cách mạng (CS) Việt Nam phải ghi nhớ điều này và phải biết ơn Mao Trạch Đông vì sẽ đóng góp to lớn này".

Thật vậy, Huỳnh Chí Minh không có tột cùng gì để nói. Ông chỉ là người sao chép lại.

Những mục tiêu lập, tự do, hạnh phúc ghi trong các tiêu đề chánh thức của nhà nước chỉ là phảng theo 3 công lý của chủ nghĩa Tam Dân do Tôn Dật Tiên đề xuất trong Cách Mạng 1911: "Dân Tự do Lập, Dân Quyên Tòng Do và Dân Sinh Hạnh Phúc". Bản Tuyên Ngôn Độc Lập do Huỳnh Chí Minh đề ngày 2-9-1945 cũng là sao chép Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ theo đó: "mọi người sinh ra bình đẳng và được Tào Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Thêm vào đó là lời mở đầu Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp 1789: "mọi người sinh ra tự do và bình đẳng và luôn luôn được tự do và bình đẳng".

Dùng gì nhân nghĩa là ng y quân t . Nh ng khéo ng y trang H Chí Minh đã vi n d n các t t ng minh tri t c a Nho Gia trong vi c giáo hóa, tr dân và d ng n c nh : "Đi u gì mình không mu n thì d ng làm cho ng i; c n ki m liêm chính, chí công vô t ; lo tr c cái lo c a dân, vui sau cái vui c a dân; không lo nghèo mà lo không đ u; m i năm tr ng cây, trăm năm tr ng ng i" v.v....

V m t ki n th c, H Chí Minh thú nh n ông không am t ng chính tr và nh c đ u khi nghe nói v nh ng v n đ lý thuy t ch nghĩa. Ông ch là ng i cán b th a hành trung thành và t n t y c a Staline và Mao Tr ch Đông. Nh Phan Chu Trinh, Phan Văn Tr ng và Nguyễn Th Truy n, ông n i danh vì bút hi u chung Nguyễn Ái Qu c. T đó, ông đ c gi i thi u v i các lãnh t Xã H i và CS Pháp nh Léon Blum, Marcel Cachin v.v... T m t ti u trí th c, ông đã b c lên đ a v m t cán b CS qu c t , ph trách vùng Đông Nam Á.

Trong khi các lãnh t CS Á Châu khác nh Roy t i n Đ hay Malaka t i Nam D ng đ u b th t s ng d i bàn tay s t c a Staline vì h có nh ng t t ng h ng v ch nghĩa Dân T c và ch thuy t H i Giáo, thì H Chí Minh v n m t lòng m t d chung th y v i Qu c T CS. D u không có t t ng chính tr đ c s c nh ng H Chí Minh đã thành công trong vi c:

Dùng ng y trang d i trá (ng y ch nghĩa Dân T c); L y gi nhân gi nghĩa (b ng các chiêu bài đ c l p, t do, h nh phúc, đoàn k t, hòa gi i, hòa h p); Đ giành chính nghĩa (gi i phóng dân t c, gi i phóng lao đ ng); Và c p chính quy n (đ không chia quy n v i b t c ai).